

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quốc Cường

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị M (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Đ, An Minh, Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc Đ (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ thành hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau ngày 26-01-2015. Thời gian chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ nhiều lần bỏ nhà đi không liên lạc với chị, chị không đồng ý về việc này nên chị với anh Đ thường xuyên cự cãi, chị M đã ly thân với anh Đ từ

tháng 10-2018 cho đến nay, gia đình hai bên không có hàn gắn để anh chị đoàn tụ. Chị M xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một người con là Trần Triệu V, sinh ngày 25-02-2016, hiện chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 695.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Đ nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị M về hôn nhân, về con chung và cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận, về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị M, anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị M yêu cầu ly hôn với anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh Đ được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị M và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống không hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 10-2018 cho đến nay, gia đình hai bên không có hàn gắn để anh chị đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn nhân của

chị M và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng hôn nhân và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh Đ.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị M thấy rằng, cháu V đang chung sống ổn định với chị M, cháu là nữ khi cháu phát triển về thể chất rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Mặt khác, anh Đ không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Việc chị M yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở vì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 695.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (29-5-2019) đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Trường hợp anh Đ chậm cấp dưỡng nuôi con thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị M, anh Đ mỗi người phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị M đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quốc Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Trần Quốc Đ được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Trần Triệu V, sinh ngày 25-02-2016 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 695.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (29-5-2019) đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Đ chậm cấp dưỡng nuôi con thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ngày 06-3-2019 chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006005 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn